

Bản án số: 179/2024/KDTM-PT

Ngày: 22/7/2024

Về việc tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Quỳnh Anh

Bà Mai Thị Thanh Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 22 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2024/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/KDTM-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3168/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H.

Địa chỉ: 284/12 P, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: 11 P, ấp 2, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 3851 ngày 02/8/2023).

2. **Bị đơn:** Tổng Công ty Địa ốc S - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên.

Địa chỉ: 41 S, phường B, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1988, địa chỉ: 41 S, phường B, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978, địa chỉ: 30 K, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Phạm Hoàng Thanh L, sinh năm 1983, địa chỉ: 94-96 N, Phường B, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 1137/GUQ-TCT-VP ngày 15/11/2023).

3. Người kháng cáo: Tổng Công ty Địa ốc S - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên.

(Các đương sự có mặt đầy đủ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

**** Nguyên đơn trình bày:***

Vào ngày 18/10/2019 Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Vận tải H (sau đây gọi tắt là Công ty H) có ký kết Hợp đồng kinh tế số 181/2019/HĐKT/H - Kho Bãi với Công ty Kho Bãi Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Công ty Kho Bãi) là Chi nhánh hoạch toán phụ thuộc của Tổng công ty Địa ốc S - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (sau đây gọi tắt là Tổng công ty Địa ốc S) với nội dung Công ty H cung cấp bê tông thương phẩm và dịch vụ cho dự án “Chung cư An Hội 4 - khu dân cư An Hội, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh”. Theo hợp đồng, Công ty H có trách nhiệm cung cấp bê tông thương phẩm theo khối lượng, chất lượng và giá cả theo đúng cam kết; Công ty Kho Bãi có nghĩa vụ thanh toán giá trị hợp đồng theo đúng khối lượng, giá trị bê tông và dịch vụ đã cung cấp trong tháng căn cứ theo biên bản đối chiếu xác nhận công nợ giữa hai bên hàng tháng, hàng quý. Theo Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 31/01/2021 hai bên xác nhận “Tính đến 31/01/2021 Công ty Kho Bãi Thành phố Hồ Chí Minh còn nợ Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải H số tiền là 3.813.799.950 đồng”.

Ngày 02/02/2021 Công ty H đã có Công văn gửi đến Tổng công ty Địa ốc S về việc “Yêu cầu thanh toán công nợ quá hạn” với số tiền 3.813.799.950 đồng. Căn cứ theo Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 30/6/2022 mà Công ty H gửi Công ty Kho Bãi, hai bên cùng ký xác nhận: “Tính tới hết ngày 30/6/2022 Công ty Kho Bãi Thành phố Hồ Chí Minh còn nợ Công ty H số tiền 3.813.799.950 đồng”. Ngày 10/01/2023, Công ty Kho Bãi đã gửi Công ty H văn bản số 188/TV-KB về việc đối chiếu công nợ với nội dung: Tiền mua bê tông thi công công trình chung cư An Hội: 3.813.799.950 đồng; Tiền mua vật tư, cát đá thi công công trình hạ tầng kỹ thuật KDC An Hội: 39.236.340 đồng; Số dư công nợ cuối kỳ 3.853.036.290 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 10/01/2023 Công ty Kho Bãi còn nợ Công ty H số tiền 3.853.036.290 đồng. Mặc dù Công ty H đã nhiều lần gửi Công văn đề nghị thanh toán đến Công ty Kho Bãi, tuy nhiên Công ty Kho Bãi vẫn không hợp tác, không thanh toán công nợ. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tổng công ty Địa ốc S thanh toán cho Công ty H tổng số tiền là 5.110.036.290 đồng, gồm: Tiền hàng còn nợ 3.853.036.290 đồng; Lãi phát sinh đối với khoản công nợ quá hạn là 949.000.000 đồng; Phạt vi phạm hợp đồng, mức phạt 8% trên tổng giá trị công nợ là: 308.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tổng công ty Địa ốc S đã thanh toán cho Công ty H toàn bộ nợ gốc là 3.853.036.290 đồng (ngày 05/01/2024 trả số tiền 3.813.799.950 đồng; ngày

09/01/2024 trả số tiền 39.236.340 đồng). Do đó, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Tổng công ty Địa ốc S thanh toán số tiền 3.853.036.290 đồng và khoản phạt vi phạm hợp đồng, mức phạt 8% trên tổng giá trị công nợ là 308.000.000 đồng. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu về việc buộc Tổng công ty Địa ốc S thanh toán tiền lãi chậm trả, tính từ ngày 06/02/2021 đến ngày 31/12/2023 (bị đơn thanh toán khoản nợ gốc vào ngày 05 và 09/01/2024) trên số nợ gốc 3.813.799.950 đồng với mức lãi suất 9%/năm là 972.518.987 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn trình bày:*

Ngày 15/10/2018, Công ty Kho Bãi và Công ty H ký kết Hợp đồng số 1510/HĐMB/GĐ2 về việc cung cấp cát, đá, đất lấp thi công công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư An Hội.

Ngày 18/10/2019, Công ty Kho Bãi và Công ty H ký kết Hợp đồng số 181/2019/HĐKT/H-KHO BÃI về việc cung cấp bê tông thương phẩm và dịch vụ cho dự án Chung cư An Hội. Công ty Kho Bãi có Biên bản số 188/TV-KB về việc đối chiếu công nợ đến ngày 31/12/2022 đã được Công ty H xác nhận ngày 20/01/2023 với nội dung: Tiền mua bê tông thi công công trình chung cư An Hội: 3.813.799.950 đồng; tiền mua vật tư, cát đá thi công công trình hạ tầng kỹ thuật KDC An Hội: 39.236.340 đồng; Số dư công nợ cuối kỳ 3.853.036.290 đồng.

Do hiện tại Tổng công ty Địa ốc S đang cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác xác minh liên quan đến gói thầu số 5A “Thi công xây dựng phần ngầm công trình” thuộc dự án Chung cư An Hội 4 theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, cụ thể Tổng công ty Địa ốc S cung cấp đính kèm 4 văn bản: Văn bản số 1740/VPCQCSĐT-Đ3 ngày 29/3/2022; Văn bản số 2793/YC-VPCQCSĐT ngày 13/5/2022; Văn bản số 5763/ĐN-PC01-Đ3 ngày 21/7/2023; Văn bản số 6042/ĐN-PC01-D3 ngày 02/8/2023.

Trong năm 2019, Thanh tra thành phố tiến hành thanh tra về phòng, chống tham nhũng lãng phí trong việc quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Địa ốc S, trong đó có thanh tra dự án Chung cư An Hội 4. Ngày 22/8/2019, Thanh tra Thành phố đã ban hành Kết luận thanh tra số 25/KL-TTTP-P7 và Báo cáo số 540/BC-TTTP-P7 gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, trong Báo cáo số 540/BC-TTTP-P7 có đoạn “Cần tiếp tục chuyển cơ quan điều tra làm rõ”. Sau đó, Phòng Cảnh sát Điều tra Thành phố về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã có Văn bản số 1410/PC03-Đ8 ngày 13/12/2019 tiến hành kiểm tra, xác minh đối với việc thực hiện dự án Chung cư An Hội 4; Giấy giới thiệu công tác số 113/PC03 ngày 15/3/2021 để xác minh tiến độ thi công và thu thập các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện dự án. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã có các văn bản đề nghị Tổng công ty Địa ốc S cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác điều tra vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát lãng phí” xảy ra tại Tổng Công ty Địa ốc S trong việc thực hiện gói thầu số 5A thuộc dự án Chung cư An Hội 4: Văn bản số 384/VPCQCSĐT-Đ3 ngày 20/01/2022; văn bản số 1740/VPCQCSĐT-Đ3

ngày 29/3/2022; văn bản số 2793/YC-VPCQCSĐT ngày 13/5/2022; văn bản số 5763/ĐN-PC01-Đ3 ngày 21/7/2023 và văn bản số 6042/ĐN-PC01-Đ3 ngày 02/8/2023.

Do trong quá trình điều tra, mọi hoạt động liên quan đến dự án Chung cư An Hội 4 phải tạm dừng để không ảnh hưởng đến thông tin, tài liệu cung cấp và chờ kết luận từ Cơ quan Cảnh sát Điều tra. Do đó, Tổng Công ty Địa ốc S tạm ngưng thanh toán cho Công ty Kho Bãi, dẫn đến Công ty Kho Bãi tạm ngưng thanh toán cho các đơn vị, trong đó có Công ty H.

Ngày 30/11/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra ban hành Thông báo số 20231050/TB-PC01-Đ3 thông báo kết luận giám định đối với gói thầu số 5A dự án Chung cư An Hội 4 trong vụ án: “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát lãng phí” xảy ra tại: Tổng Công ty Địa ốc S. Theo đó, Tổng công ty Địa ốc S không vi phạm pháp luật về đấu thầu; không có tính chất chuyển nhượng thầu; phê duyệt thiết kế bản vẽ và dự toán hạng mục là phù hợp quy định; và các sai phạm như không phê duyệt dự toán tất cả các hạng mục công trình; ký các quyết định phê duyệt dự toán hạng mục phần móng, tầng hầm là không đúng thẩm quyền; việc nghiệm thu và thanh toán khác với thực tế thi công cừ Larsen và hệ khung vây là vi phạm các quy định về quản lý chất lượng công trình.

Qua các nội dung trình bày trên, việc Công ty Kho Bãi chưa tiếp tục thanh toán cho Công ty H là trường hợp bất khả kháng, ngoài ý muốn của cả hai bên, do dự án Chung cư An Hội 4 tại Phường 14, Quận Gò Vấp đang trong giai đoạn thanh tra theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố; trong giai đoạn kiểm tra, thu thập hồ sơ của Phòng Cảnh sát Điều tra Thành phố về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và trong giai đoạn điều tra vụ án của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố.

Từ nội dung vụ việc, nhận định và các căn cứ trên, nhằm tránh nguy cơ thất thoát tài sản nhà nước, Tổng công ty Địa ốc S xác nhận sẽ thanh toán nợ gốc cho Công ty H theo Hợp đồng số 1510/HĐMB/GĐ2 ngày 15/10/2018 với số tiền là 39.236.340 đồng và số tiền nợ gốc của Hợp đồng số 181/2019/HĐKT/H-KHO BÃI ngày 18/10/2019 là 3.813.799.950 đồng; đề nghị Công ty H cảm thông, chia sẻ khó khăn do yếu tố khách quan, không tính tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc và tiền phạt.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/KDTM-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 3.853.036.290 đồng và tiền khoản phạt vi phạm hợp đồng, mức phạt 8% trên tổng giá trị công nợ là: 308.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Tổng Công ty Địa ốc S - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H số tiền chậm thanh toán là 972.518.987 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm cũng xác định trách nhiệm chịu án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/01/2024, bị đơn Tổng công ty Địa ốc S – TNHH một thành viên đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Tổng Công ty Địa ốc S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán tiền chậm lãi chậm thanh toán là 972.518.987 đồng .

Nguyên đơn Công ty H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo được nộp trong thời hạn quy định nên hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty Địa ốc S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Về hình thức của đơn kháng cáo: Xét thấy đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[1.2] Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.2.1] Xét nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 3.853.036.290 đồng và tiền khoản phạt vi phạm hợp đồng, mức phạt 8% trên tổng giá trị công nợ là 308.000.000 đồng, là tự nguyện, hợp lệ nên Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở.

[1.2.2]. Về yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả tính đến ngày từ ngày 05/02/2021 đến ngày 05/01/2024 là 972.518.987 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm các hợp đồng kinh tế, biên bản thỏa thuận, biên bản thanh lý hợp đồng, phụ lục hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng, biên bản đối chiếu công nợ có căn cứ xác định các bên có thực hiện hợp đồng kinh tế mà các bên đã ký kết, có biên bản xác nhận công nợ và thực tế bị đơn có nợ số tiền nợ gốc như nguyên đơn trình bày và đã thanh toán khoản nợ gốc nêu trên. Về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc được xác định từ thời điểm các bên ký biên bản xác nhận công nợ. Bị đơn cho rằng sở dĩ bị đơn chưa thanh toán khoản nợ gốc cho nguyên đơn sau khi các bên ký biên bản xác nhận công nợ vì thực tế dự án mà Công ty Kho bãi thi công bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh điều tra nên bị đơn không thể thanh toán khoản nợ này. Hội đồng xét xử xét thấy: Ý kiến của bị đơn là không có cơ sở vì thực tế việc điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không liên quan đến hợp đồng kinh tế mà các bên ký kết, không có một văn bản nào thể hiện việc tạm ngưng việc thanh toán nợ cho nguyên đơn. Do đó nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc của bị đơn đối với bị đơn là từ thời điểm các bên ký kết biên bản xác nhận công nợ.

Xét, tại Điều 5 của Hợp đồng kinh tế số 181/2019/HĐKT/H - Kho Bãi quy định “*Bên A thanh toán cho bên B 70% giá trị tiền hàng trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ thanh toán. 30% giá trị tiền hàng còn lại bên A thanh toán dứt điểm cho bên B sau 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ thanh toán hoặc thanh toán vào đợt thanh toán kế tiếp*”. Ngày 31/01/2021 các bên đã tiến hành ký Biên bản xác nhận công nợ có nội dung “*tính đến ngày 31/01/2021 Công ty Kho bãi Thành phố Hồ Chí Minh còn nợ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H số tiền 3.813.799.950 đồng*”. Ngày 02/02/2021 nguyên đơn có văn bản yêu cầu bị đơn thanh toán công nợ quá hạn với số tiền 3.813.799.950 đồng và yêu cầu thanh toán dứt nợ trước ngày 05/02/2021. Như vậy, nghĩa vụ thanh toán của Tổng Công ty Địa ốc S chậm nhất đến ngày 04/02/2021. Bắt đầu từ ngày 05/02/2021 sẽ chuyển khoản nợ sang thành khoản nợ quá hạn và Tổng Công ty Địa ốc S phải chịu lãi chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường được quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 cho đến ngày Tổng Công ty Địa ốc S thanh toán dứt nợ gốc cho nguyên đơn (ngày 05/01/2024). Xét, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 9%/năm tương đương 0.75%/tháng là thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng là có lợi cho bị đơn. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Tổng Công ty Địa ốc S phải trả tiền lãi chậm thanh toán cho Công ty H là: $3.813.799.950 \text{ đồng} \times 9\%/12 \times 34 \text{ tháng} = 972.518.987 \text{ đồng}$ là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Đối với phần quyết định lãi, lãi suất trong bản án sơ thẩm đã tuyên “Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015” tại bản án sơ thẩm là chưa phù hợp theo hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 148, 308 và 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ vào Điều 26 và 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Địa ốc S - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/KDTM-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 3.853.036.290 đồng và tiền khoản phạt vi phạm hợp đồng, mức phạt 8% trên tổng giá trị công nợ là: 308.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Tổng Công ty Địa ốc S - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H số tiền lãi do chậm thanh toán là 972.518.987 (*Chín trăm bảy mươi hai triệu năm*

trăm mười tám nghìn chín trăm tám mươi bảy) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Tổng Công ty Địa ốc S - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên phải chịu là 41.175.570 (Bốn mươi một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi) đồng. Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.555.018 (Năm mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn không trăm mười tám) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0044673 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty Địa ốc S - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên phải chịu là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo Biên lai thu số 0038003 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Tổng Công ty Địa ốc S - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 1.000.000 đồng (một triệu).

5. Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- TAND Q.1;
- Cục THADS TP HCM;
- Chi cục THADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hương